

ẢNH HƯỞNG CỦA KẾT NỐI CHÍNH TRỊ VÀ DANH TIẾNG CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ĐẾN KHẢ NĂNG TẠO THANH KHOẢN CỦA NGÂN HÀNG: BẰNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM

Dương Đăng Khoa^{1*}, Lê Thị Thanh Thúy², Phạm Lê Diễm Quỳnh², Nguyễn Thị Yến Nhi², Huỳnh Thị Mỹ Tâm², Phạm Đan Quỳnh²

¹ Trường Đại học Tôn Đức Thắng

² Trường Đại Học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

* Tác giả liên hệ: Email: duongdangkhoa@tdtu.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/10/2024

Ngày chấp nhận: 10/07/2025

Ngày đăng: 25/02/2026

DOI: 10.52932/jfmr.v17i1.643

Phụ lục 1. Giới thiệu (bổ sung)

Đặc biệt, tại Việt Nam nơi hệ thống chính trị đơn đảng với sự chi phối mạnh mẽ của nhà nước trong nhiều lĩnh vực kinh tế các mối quan hệ chính trị và thể chế vẫn giữ vai trò quan trọng trong hoạt động doanh nghiệp nhất là trong ngành ngân hàng (Dao, 2013). Trong môi trường này, những yếu tố phi tài chính như kết nối chính trị và danh tiếng cá nhân của giám đốc điều hành có thể ảnh hưởng sâu sắc đến quyết định quản trị và hiệu quả vận hành ngân hàng, bao gồm cả khả năng tạo thanh khoản, yếu tố trọng yếu để duy trì sự ổn định tài chính và củng cố niềm tin của thị trường. Ngoài ra, Kayani và cộng sự (2021) nghiên cứu các nền kinh tế mới nổi tại châu Á cũng đã nhấn mạnh rằng, những yếu tố phi tài chính như cấu trúc sở hữu và quy mô vốn điều tiết đóng vai trò đáng kể trong việc nâng cao khả năng tạo thanh khoản của ngân hàng. Điều này cho thấy sự tác động của các yếu tố quản trị và chính sách không chỉ xuất hiện ở Việt Nam mà còn là xu hướng chung tại nhiều quốc gia đang phát triển.

Mặc dù, các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra vai trò quan trọng của các yếu tố phi tài chính trong hiệu quả hoạt động của tổ chức tài chính, song ở Việt Nam, bằng chứng thực nghiệm về mối liên hệ giữa kết nối chính trị, danh tiếng cá nhân của giám đốc điều hành và năng lực tạo thanh khoản vẫn còn hạn chế. Đây là một khoảng trống nghiên cứu quan trọng làm giảm tính toàn diện của các mô hình phân tích và ảnh hưởng đến cơ sở lý luận cho việc xây dựng chính sách điều tiết phù hợp với đặc thù nội tại. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách thể chế nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và minh bạch hóa hoạt động ngân hàng việc làm rõ vai trò của các yếu tố phi tài chính này trở nên hết sức cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này nhằm mục tiêu kiểm định ảnh hưởng của kết nối chính trị và danh tiếng cá nhân của giám đốc điều hành đối với khả năng tạo thanh khoản của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam trong giai đoạn 2010 đến 2020. Bằng việc áp dụng phương pháp phân tích định lượng với mô hình tuyến tính tổng quát, nghiên cứu đảm bảo xử lý hiệu quả dữ liệu bảng, nâng cao độ chính xác so với các phương pháp hồi quy truyền thống, từ đó đem lại kết quả có giá trị thực tiễn và học thuật.

Sử dụng dữ liệu từ 31 ngân hàng trong suốt một thập kỷ nghiên cứu không chỉ cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò của các yếu tố phi tài chính trong hiệu quả điều hành ngân hàng mà còn làm sáng tỏ tác động của kết nối chính trị và danh tiếng cá nhân đến năng lực tài chính trong bối cảnh nền kinh tế phát triển. Khi Việt Nam ngày càng tăng cường minh bạch hóa hoạt động ngân hàng và cải cách quản trị doanh nghiệp, những kết quả này trở nên đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa cấp thiết đối với cả giới nghiên cứu lẫn nhà hoạch định chính sách.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đóng góp làm phong phú thêm kho tàng lý thuyết hiện hữu về mối quan hệ giữa các yếu tố chính trị và uy tín cá nhân của giám đốc điều hành với hiệu quả hoạt động ngân hàng. Cụ thể, nghiên cứu phân tích cách thức những yếu tố này tác động đến khả năng tạo thanh khoản, từ đó phản ánh vai trò trung gian tài chính của ngân hàng trong nền kinh tế. Mối quan hệ giữa chính trị và uy tín cá nhân trong nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam mở ra một góc nhìn mới, sâu sắc về hành vi tổ chức trong lĩnh vực ngân hàng.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu mang lại những hàm ý chiến lược quan trọng cho cả nhà hoạch định chính sách và nhà quản lý ngân hàng. Cơ quan quản lý nghiên cứu giúp nhận diện và phân tích các yếu tố phi tài chính

ảnh hưởng đến năng lực tạo thanh khoản, từ đó hỗ trợ xây dựng các chính sách điều tiết linh hoạt, hiệu quả nhằm kiểm soát rủi ro và thúc đẩy minh bạch hệ thống tài chính. Đối với nhà quản lý ngân hàng, kết quả giúp xem xét và tối ưu hóa các yếu tố liên quan đến uy tín cá nhân và kết nối chính trị khi ra quyết định bổ nhiệm nhân sự cấp cao, qua đó xây dựng chiến lược quản trị thanh khoản hiệu quả, góp phần nâng cao sự ổn định tài chính của ngân hàng.

Phụ lục 2. Thông kê mô tả cho các biến

	Trung bình	Giá trị lớn nhất	Giá trị nhỏ nhất	Độ lệch chuẩn	Quan sát
LC2	0,2785	0,5532	-0,0806	0,1527	308
POL	0,6168	1	0	0,4869	308
ATTCEO	0,1833	6,2666	-1	1,0934	308
DIV	0,1974	0,7709	-0,1112	0,1490	308
RROA	1,0486	3,4690	0,0121	0,8128	308
RROE	1,2036	3,4401	0,0100	0,9189	308
CAPITAL	2,5694	10,8743	0,6472	2,2552	308

Ghi chú: Phụ lục 1 báo cáo các thống kê mô tả của các biến phụ thuộc, các biến độc lập và các biến kiểm soát LC2, POL, ATTCEO, DIV, RROA, RROE và CAPITAL. Nghiên cứu của chúng tôi bao gồm dữ liệu bảng không đồng nhất, gồm 308 quan sát tại 31 ngân hàng thương mại Việt Nam từ năm 2010 đến 2020. Tất cả các định nghĩa được báo cáo trong Bảng 1.

Phụ lục 3. Ma trận tương quan Pearson

	LC2	POL	DIV	CAPITAL	RROA	RROE	VIF
LC2	1						
POL	0,0967* (0,0902)	1					1,06
DIV	0,0719 (0,2083)	0,0093 (0,8708)	1				1,03
CAPITAL	0,3091 (<0,0001)	0,1984*** (0,0005)	0,1556*** (0,2015)	1			1,35
RROA	-0,1797*** (0,0015)	0,0356 (0,5335)	-0,0730 (0,2015)	0,2896*** (<0,0001)	1		4,06
RROE	0,0163 (0,7753)	0,0178 (0,7552)	-0,0389 (0,4964)	0,4333*** (<0,0001)	0,8422*** (<0,0001)	1	4,60

*Lưu ý: Bảng 3 thể hiện kết quả báo cáo các hệ số tương quan Pearson của tất cả các biến được sử dụng trong nghiên cứu. Mẫu nghiên cứu bao gồm 31 ngân hàng thương mại Việt Nam từ năm 2010 đến 2020. Cách thể hiện mức độ ý nghĩa tại 1%, 5% và 10% được biểu thị bằng ***, ** và * tương ứng. Xem Bảng 1 để biết định nghĩa của các biến.*